

Từ Sơn, ngày 30 tháng 9 năm 2019

Số: 08/2019/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của UBTVQH.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20/9/2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 45/2019/TLST-DS ngày 26/8/2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”;

XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1974.

Trú tại: Số nhà 11, ngõ 602, khu phố Đ.H, phường C.K, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Trần Minh H, sinh năm 1972.

Trú tại: Số nhà 45, khu phố S.T, phường C.K, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Anh Trần Minh H có nghĩa vụ trả cho anh Phạm Văn T số tiền gốc là 503.396.000đ (Năm trăm linh ba triệu ba trăm chín mươi sáu nghìn đồng), cụ thể số tiền vay nợ là (400.000.000đ, số tiền mua sắt là 103.396.000đ). Lãi kể từ khi vay đến ngày 20/9/2019 các đương sự không yêu cầu giải quyết.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Án phí: Anh Trần Minh H phải chịu 12.584.900đ (Mười hai triệu năm trăm tám mươi bốn nghìn chín trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả anh Phạm Văn T số tiền 12.068.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2017/0002241 ngày 23/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T.S.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã T.S;
- Chi cục THA;
- Dương sự;
- Lưu HS, Vp.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T.S